

Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua tư liệu quốc tế

NGUYỄN VĂN LAN*

Tóm tắt: *Đã từ lâu trong lịch sử, nhân dân Việt Nam đã phát hiện quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, nhà nước Việt Nam qua các thời kỳ đã chiếm hữu, thực hiện chủ quyền của mình trên thực tế đối với hai quần đảo này một cách liên tục và hòa bình. Chính vì vậy, nhiều tư liệu quốc tế, Việt Nam và của chính Trung Quốc đã trực tiếp hay gián tiếp khẳng định chủ quyền không tách rời của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Thông qua việc khảo cứu một số tài liệu quốc tế, bài viết tiếp tục khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.*

Từ khóa: *Việt Nam, Hoàng Sa, Trường Sa, chủ quyền, tư liệu quốc tế.*

1. Khái quát vị thế địa - kinh tế, chính trị của biển đảo Việt Nam trong tổng thể Biển Đông

Biển Đông được bao bọc bởi 10 nước và vùng lãnh thổ là Việt Nam, Trung Quốc, Philippines, Indonesia, Bruney, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Campuchia và Đài Loan (Trung Quốc). Trong đó, Việt Nam là nước ở ven ngã ba đường, mặt tiền của Biển Đông. Đây là vùng Biển có ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của khoảng 300 triệu dân, là con đường “yết hầu” của tuyến đường biển giao lưu và thương mại quốc tế giữa Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương, vị trí cầu nối giữa Đông bắc á với Đông Nam Á. Trong số 10 tuyến đường biển lớn nhất thế giới hiện nay, có 5 tuyến

đi qua Biển Đông hoặc có liên quan đến Biển Đông. Đây là vùng biển tàu bè đi lại nhộn nhịp vào loại nhất nhì thế giới; trung bình mỗi ngày có khoảng gần 300 tàu biển các loại đi qua. Hàng năm có khoảng 30% hàng hóa và dịch vụ của thế giới đi qua Biển Đông. Trong đó, có 60% khối lượng hàng hoá xuất nhập khẩu của Trung Quốc; 40% khối lượng hàng hoá xuất khẩu, 70% lượng dầu mỏ nhập khẩu của Nhật Bản đi qua vùng biển này. Chính vì vậy mà từ lâu, các nước trong vùng Biển Đông, các cường quốc hàng hải luôn coi Biển Đông là yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển và an ninh của mình và cũng do đó đã làm cho “Biển Đông nổi sóng”, đặc biệt là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam đã và đang có

* PGS.TS. Nguyễn Văn Lan, Học Viện chính trị khu vực III

nhieu tranh chấp, tiềm ẩn những xung đột phức tạp.

Về vị trí địa lý, quần đảo Hoàng Sa cách Đảo Ré - Đảo ven bờ Việt Nam và cách Đà Nẵng 120 hải lý về phía đông; quần đảo Trường Sa cách Vịnh Cam Ranh khoảng 250 hải lý về phía đông. Cùng với những tư liệu lịch sử quan trọng của Việt Nam như các ấn phẩm sách và bản đồ cổ về địa lý của Việt Nam ghi nhận về Bãi Cát Vàng, Vạn lý Hoàng Sa, Đại Trường Sa hay Vạn lý Trường Sa (được dùng để chỉ chung cả Hoàng Sa và Trường Sa) là lãnh thổ Việt Nam từ đầu thế kỷ XVII. Hầu hết bản đồ của các nhà hàng hải Bồ Đào Nha, Hà Lan, Pháp... từ thế kỷ XVI đến XVIII đều vẽ chung quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa làm một dưới cái tên *Pracel*, *Parcel* hoặc *Paracels*⁽¹⁾. Đến cuối thế kỷ XVIII, từ 1787 đến 1788, đoàn khảo sát Kergariou-Loemaria mới xác định rõ, chính xác về vị trí quần đảo Hoàng Sa (*Paracel*) và phân biệt với quần đảo Trường Sa ở phía nam và cả hai quần đảo này đều ở giữa Biển Đông, phía đông Việt Nam, bên ngoài đảo ven bờ của Việt Nam như hiện nay.

Thực tế, khu vực Biển Đông đã và đang có sự tranh chấp gay gắt. Trong số 10 nước và vùng lãnh thổ khu vực Biển Đông, thì 9 nước đòi yêu sách về chủ quyền biển, đảo, tạo nên tranh chấp đa phương, song phương, chứa đựng các mâu thuẫn cả về kinh tế, đối ngoại và an ninh. Đó là tranh chấp về lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Các tranh chấp này thể hiện rõ ở các hoạt động khảo sát, thăm dò trái phép, đánh bắt trộm hải sản thời gian qua, vi phạm nghiêm trọng chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam. Đó là tranh chấp đảo và bãi đá ngầm;

tranh chấp vùng trời gắn liền với vùng lãnh hải (vùng thông báo bay - FIR). Đây là những vấn đề đã và đang đặt ra về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, vùng trời của Việt Nam. Đặc biệt là việc Trung Quốc đã chiếm đóng trái phép quần đảo Hoàng Sa và đang gia tăng tranh chấp quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Từ các tư liệu cổ của Việt Nam, Trung Quốc nói riêng, quốc tế nói chung và luật pháp quốc tế có liên quan, chúng ta mạnh mẽ khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo này.

2. Các tư liệu quốc tế có liên quan khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

Nối tiếp theo dòng lịch sử Việt Nam, nhân dân ta đã phát hiện quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, nhà nước Việt Nam qua các thời kỳ đã chiếm hữu, thực hiện chủ quyền của mình trên thực tế đối với hai quần đảo này một cách liên tục và hòa bình. Nhiều tư liệu quốc tế đã trực tiếp hay gián tiếp khẳng định chủ quyền không tách rời của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đầu thế kỷ XVIII, vào năm 1701, một giáo sĩ phương tây đi trên tàu *Amphitrite* từ Pháp sang Trung Quốc đã viết "Paracel là một quần đảo thuộc vương quốc An Nam". Khẳng định này được đăng trong "Bí mật các đảo san hô - Nhật ký về cuộc hành trình đến Hoàng Sa", tuần báo "Đông Dương" (Indochine) số ngày 3, 10, 17, tháng 7 năm 1941⁽²⁾. Năm 1820, J.B. Chaigneau, cố vấn của vua Gia Long đã viết trong hồi ký về nước Cochinchine (nước Việt Nam thời bấy giờ - theo nghĩa trong tài liệu phương Tây) rằng "Nước Cochinchine mà nhà vua bấy giờ đã lên ngôi hoàng đế gồm xứ Cochinchine và

Đông kinh” (tức Đàng Ngoài)... một vài đảo có dân cư không xa bờ biển và quần đảo Paracel do những đảo nhỏ, ghềnh và đá không có dân cư hợp thành...”⁽³⁾. Giám mục J.L.Taberd trong bài “Ghi chép về địa lý nước Cochinchine” xuất bản 1837 cũng đã mô tả “Paracel hay Paracels” là phần lãnh thổ nước Cochinchine và nói rõ người Cochinchine gọi Paracel hay Pracels là “Cát Vàng”. Đáng chú ý, trong An Nam đại quốc họa đồ xuất bản 1838, Giám mục đã vẽ một phần của Paracel và ghi “Paracel hay Cát Vàng” ở ngoài các đảo ven bờ miền trung Việt Nam, vào khu vực quần đảo Hoàng Sa hiện nay⁽⁴⁾. Bản đồ này là một tài liệu phản ánh sự tổng kết những hiểu biết sâu sắc, khách quan của người phương Tây từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XIX về mối quan hệ giữa quần đảo Hoàng Sa và nước Đại Việt mà tác giả gọi là An Nam đại quốc. Trong bài “Địa lý vương quốc Cochinchina” của Gutzlaff, đăng trên tạp chí Hội địa lý Hoàng gia London, tập XIX, năm 1849 đã chỉ rõ, Paracels thuộc lãnh thổ Việt Nam và chú thích cả tên Việt Nam là “Cát Vàng”⁽⁵⁾.

Với sự kiện Pháp ký với triều đình nhà Nguyễn Hiệp ước ngày 6/6/1884 và nước Pháp nhân danh nhà nước Việt Nam tiếp tục thực hiện chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đây là bằng chứng tiếp nối về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo này ở thời kỳ Pháp cai trị Việt Nam. Đó là các bằng chứng như: các pháo hạm của Pháp thường xuyên tiến hành tuần tiễu trong vùng Biển Đông, trong đó có Hoàng Sa, Trường Sa. Năm 1899, toàn quyền Đông Dương Paul Doumer đề nghị với chính phủ Pháp xây tại đảo Hoàng Sa (Patte) trong quần đảo Hoàng Sa một cây đèn biển để hướng dẫn

tàu biển qua lại trong vùng, nhưng kế hoạch không thành vì thiếu kinh phí. Từ năm 1920, các tàu hải quan Đông Dương tăng cường tuần tiễu ở vùng Hoàng Sa để ngăn chặn buôn lậu. Năm 1925, Viện Hải dương học Nha Trang cử tàu De Lanessan ra khảo sát ở quần đảo Hoàng Sa về hải dương học và năm 1927 tàu này tiếp tục ra quần đảo Trường Sa để khảo sát khoa học. Năm 1929, phái đoàn Perron - De Rouville đề nghị đặt 4 cây đèn biển ở bốn góc của quần đảo Hoàng Sa (đảo Tri Tôn, Đá Bắc, Linh Côn và bãi Bom Bay). Năm 1930, tàu La Malicieuse tới quần đảo Hoàng Sa khảo sát khoa học lần thứ hai. Tiếp theo các năm 1932, vào tháng 3, tàu Inconstant ra quần đảo Hoàng Sa; tháng 6 cùng năm tàu De Lanessan ra quần đảo Hoàng Sa; tháng 5/1932, pháo hạm Alerte ra quần đảo Hoàng Sa. Từ 13/4/1930 đến 12/4/1933, chính phủ Pháp đã cử các đơn vị hải quân lần lượt ra đóng quân trên tại các đảo chính của quần đảo Trường Sa (Spratley), An Bang (Caye d Amboine), Itu Aba, nhóm Song Tử (groupe des deux iles),...v.v. Năm 1937, nhà đương cục Pháp cử kỹ sư công chính Gauthier ra quần đảo Hoàng Sa nghiên cứu địa hình để xây dựng đèn biển và lập bãi thủy phi cơ. Cũng trong năm đó, tuần dương hạm Lamontte Piquet do Phó đô đốc Istava chỉ huy thăm quần đảo Hoàng Sa. Ngày 15/6/1938, toàn quyền Đông Dương Jules Brévie ký nghị định thành lập một đơn vị hành chính tại quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên và đến ngày 5/5/1939, toàn quyền Đông Dương lại tiếp tục ký nghị định sửa đổi nghị định nói trên và thành lập tại quần đảo Hoàng Sa hai cơ quan đại lý “Croissant và các đảo phụ thuộc”, “Amphitrite và các đảo phụ thuộc”. Vào

năm 1938, Pháp đã dựng bia chủ quyền, xây xong đèn biển, trạm khí tượng, đài vô tuyến điện ở đảo Hoàng Sa (Ile Pattle) trong quần đảo Hoàng Sa; xây dựng trạm khí tượng, đài vô tuyến điện ở đảo Tu Aba trong quần đảo Trường Sa.

Trong thời kỳ Pháp đại diện Việt Nam về mặt đối ngoại, bên cạnh việc khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, chính phủ Pháp còn phản kháng quyết liệt những hành động xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo này như phản đối chính phủ Trung Quốc vào ngày 4/12/1931 và ngày 24/4/1932; phản kháng chính phủ Nhật vào ngày 4/4/1939....

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, khi trở lại Đông Dương, năm 1947 Pháp đã yêu cầu quân Trung Hoa Dân quốc rút khỏi các đảo của hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa mà họ chiếm đóng trái phép cuối năm 1946. Thay vào đó, Pháp đã cho quân đến đóng giữ, xây dựng trạm khí tượng, đài vô tuyến điện trên hai quần đảo này. Năm 1953, tàu Ingenieur en chef Girod của Pháp tiếp tục khảo sát về hải dương, địa chất, môi trường ở quần đảo Hoàng Sa.

Đến năm 1956, khi Pháp rút khỏi Việt Nam, Trường Sa được tiếp tục bàn giao cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa quản lý, bảo đảm tính liên tục thực thi chủ quyền một cách hòa bình của mình đối với Hoàng Sa và Trường Sa. Chính quyền Sài Gòn đã sáp nhập quần đảo Trường Sa vào xã Phước Hải, quận Đất Đỏ, tỉnh Phước Tuy. Trong thời gian này, lợi dụng sự xáo trộn về chính trị ở Việt Nam, Trung Quốc đã dùng vũ lực lần lượt chiếm đóng phần phía Đông (1956) và sau đó là phần phía Tây của quần đảo Hoàng Sa (1974), rồi xâm chiếm toàn bộ

quần đảo này. Chính quyền Sài Gòn đã kịch liệt phản đối sự xâm chiếm này và đã thông báo cho các nước và Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Cũng trong thời gian đó, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã ra tuyên bố lập trường ba điểm về vấn đề chủ quyền trên hai quần đảo, bao gồm việc các bên phải cùng nhau thương lượng để giải quyết vấn đề. Ngày 14/2/1975, Bộ Ngoại giao chính quyền Sài Gòn công bố Sách trắng về các quyền lịch sử và pháp lý của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Năm 1975, khi giải phóng miền Nam, Quân đội Nhân dân Việt Nam đã tiếp quản, tiếp tục trấn giữ quần đảo Trường Sa và Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam từ năm 1976 tiếp tục thực thi chủ quyền của Việt Nam đã có từ lâu đời trên quần đảo Trường Sa.

Nghiên cứu sử sách có liên quan của Trung Quốc lại một lần nữa cho ta thấy rõ bằng chứng hiển nhiên, khẳng định chủ quyền không thể phủ nhận về Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam. Đó là cuốn sách Chư Phiên Chí của sử gia Triệu Nhĩ Quát đời nhà Tống chép: Sau khi thôn tính Nam Việt, Hán Vũ Đế sai quân vượt biển sang chiếm đất của địch quân (Nam Việt) và đặt ra 2 quận Châu Nhai và Đạm Nhĩ (đảo Hải Nam). Trong thế kỷ thứ I TCN, Hán Nguyên Đế đã rút quân khỏi đảo Hải Nam. Cho đến đời nhà Lương và nhà Tùy (cuối thế kỷ thứ VI đầu thế kỷ thứ VII) mới đặt lại quyền cai trị. Tài liệu cổ này đã mô tả rõ, vùng Vạn Lý Trường Sa (Hoàng Sa bây giờ) là nơi nguy hiểm, tàu thuyền Trung Hoa không nên đến gần vì chỉ đi sai một tí là có thể chìm đắm. Tài liệu khẳng định về mặt địa lý, Vạn Lý Trường Sa không

thuộc về Trung Hoa, mà thuộc về phiên quốc Nam Việt. Điều này rõ ràng đã mặc nhiên khẳng định, biên giới trên Biển Đông của Trung Hoa mà đời nhà Hán chỉ rõ là chỉ tới đảo Hải Nam.

Vào thế kỷ XVII, Hòa thượng Thích Đại Sán (người Trung Quốc, 1633-1704), được chúa Minh - Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) mời sang Đàng Trong thuyết pháp về đạo Phật, khi về nước, hòa thượng đã viết "Hải Ngoại Ký Sự", trong đó nói đến Biển Đông, Vạn Lý Trường Sa, khẳng định Chúa Nguyễn đã sai thuyền ra khai thác các sản vật từ các tàu đắm trên quần đảo này. Ở quyển này còn mô tả rõ: "Bãi cát rộng cả trăm dặm, chiều dài thăm thẳm chẳng biết bao nhiêu mà kể gọi là Vạn Lý Trường Sa... Quảng ấy cách Đại Việt bảy ngày đường... thời quốc vương trước, hàng năm thuyền đánh cá đi dọc theo bãi cát, lượm vàng bạc, khí cụ của các thuyền hư tấp vào. Mùa thu nước dâng cạn, chảy rút về hướng Đông, bị một ngọn sóng đưa thuyền có thể trôi xa cả trăm dặm; sức gió chẳng mạnh, sợ có hiểm họa Trường Sa"⁽⁶⁾. Nếu đối chứng với các tài liệu lịch sử Việt Nam về hoạt động của đội Hoàng Sa, cho thấy, những gì Thích Đại Sán mô tả là hoàn toàn phù hợp, khách quan, ghi nhận chủ quyền của Đại Việt đối với quần đảo Hoàng Sa.

Cùng với các ghi chép, ký sự của các sứ gia, nhà nghiên cứu Trung Quốc về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa, Trường Sa, sự minh họa của các bản đồ cổ Trung Quốc do chính người Trung Quốc biên vẽ từ trước năm 1909, một lần nữa là bằng chứng sống động về chủ quyền không tranh cãi của Việt Nam. Thực tế cho thấy, tất cả các bản đồ cổ của Trung

Quốc vẽ trước năm 1909 đều không hiển thị các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa như Trung Quốc tự nhận hiện nay. Trái lại, các bản đồ cổ ấy đều xác định đảo Hải Nam là cực nam của biên giới phía nam Trung Quốc. Đó là *Dư địa đồ* đời Nguyên của *Chu Tư Bản* trong sách *Quảng dư đồ của La Hồng Tiên*; *Thiên hạ Thống nhất Chi đồ* đời Minh trong *Đại Minh Nhất thống chí*, biên vẽ năm 1461; *Hoàng Minh Đại thống nhất tổng đồ* đời Minh, trong *Hoàng Minh Chức phương địa đồ* của *Trần Tổ Thụ*, biên vẽ năm 1635; *Lộ phủ Châu huyện đồ* đời Nguyên, biên vẽ lại trong *Kim cổ dư đồ* của *Nguyễn Quốc Phụ* đời Minh, biên vẽ năm 1638; *Hoàng triều Nhất thống dư địa tổng đồ* trong tập *Hoàng triều Nhất thống dư địa tổng đồ* (khuyết danh) biên vẽ năm 1894; hay *Đại Thanh đế quốc* trong tập *Đại Thanh đế quốc toàn đồ* do *Thường Vụ An Thư Quán Thượng Hải*, biên vẽ năm 1905...

Gần đây, nhà nghiên cứu Phạm Hoàng Quân công bố tác phẩm "*Hoàng Sa, Trường Sa - Nghiên cứu từ sử liệu Trung Quốc*", Nxb Văn hóa - Văn nghệ, 12/2014 đã chỉ rõ: Trung Quốc thuộc nhóm vài quốc gia có truyền thống vẽ địa đồ từ trước Công nguyên. Địa đồ hành chính là công cụ khách quan thể hiện cương vực và chủ quyền của quốc gia, lãnh thổ. Tác phẩm nêu trên đã khảo cứu hàng trăm địa đồ của Trung Quốc, từ *Cửu vực thú lệnh đồ* (năm 1121) cho đến *Dư địa đồ* (năm 1526), *Hoàng triều chức phương địa đồ* (năm 1636), và gần đây là *Quảng Châu lịch sử địa đồ tinh tú* (năm 2003)... đã minh chứng rằng, trong địa đồ hành chính của Trung Quốc chưa từng xác nhận chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa⁽⁷⁾.

Đáng chú ý, trong bộ từ điển đồ sộ Nam Việt Dương hiệp Tự vị của Giám mục Taberd xuất bản tại Ấn Độ (1838). Trong đó có tấm bản đồ Việt Nam cỡ lớn (40 x 80 cm) ghi tên ba thứ tiếng Việt - Hán - Latin: An Nam đại quốc họa đồ đã ghi rõ Paracel seu Cát Vàng (đảo Paracel hay Cát Vàng). Taberd viết chữ quốc ngữ và âm tiếng ta, không gọi Paracel là Hoàng Sa. Điều này càng khẳng định quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam, vì xưa kia địa danh Paracel chỉ cả khối các đảo nhỏ và bãi cát suốt từ Bắc xuống Nam, mà Đại Nam Thống Nhất Toàn Đồ (thời Minh Mạng) gọi phần Bắc là Hoàng Sa và phần Nam là Vạn Lý Trường Sa⁽⁸⁾.

Cùng với sử liệu cổ của Việt Nam, quốc tế và của chính Trung Quốc, các điều ước quốc tế có liên quan lại là một bằng chứng nữa về chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam được thế giới xác nhận. Đó là Hội nghị tam cường (Anh-Mỹ-Trung) tại Ai Cập ra tuyên bố Cai-rô ngày 27/11/1943. Tuyên bố có đoạn viết: “Nhật Bản phải bị loại bỏ ra khỏi tất cả các đảo ở Thái Bình Dương mà Nhật đã cướp hoặc chiếm đóng từ khi bắt đầu cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất 1914 và tất cả những lãnh thổ Nhật đã chiếm của Trung Quốc như Mãn Châu Lý, Đài Loan và Bành Hồ sẽ được trả lại cho Cộng hòa Trung Hoa”⁽⁹⁾. Như vậy, Tuyên bố Cai-rô khẳng định ý chí của các cường quốc buộc Nhật Bản phải trao trả các lãnh thổ mà Nhật Bản đã chiếm đóng của Trung Quốc gồm “Mãn Châu Lý, Đài Loan và Bành Hồ”, không có gì liên quan đến hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Điều này có nghĩa là Tuyên bố Cai-rô đã gián tiếp khẳng định quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa không thuộc về Trung Quốc. Ngày

26/7/1945, những người đứng đầu ba nước (Mỹ, Anh và Cộng hòa Trung Hoa) tại hội nghị Posdam đã ra tuyên ngôn khẳng định “Các điều khoản của Tuyên bố Cai-rô sẽ được thi hành”. Sau khi tuyên chiến với Nhật Bản ở Viễn Đông, Liên Xô cũng tham gia Tuyên ngôn này.

Tại Hội nghị San Francisco, từ ngày 4 đến ngày 8/9/1951 (với 51 nước tham dự), về việc ký Hòa ước với Nhật Bản. Trong Hòa ước, Điều 2 Chương II gồm 6 khoản. Ở khoản 6 (f) là “Nhật Bản từ bỏ tất cả các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với quần đảo Trường Sa (Spratly) và Hoàng Sa (Paracel)”⁽¹⁰⁾. Trong phiên họp toàn thể ngày 5/9/1951, Hội nghị đã tán thành quyết định của chủ tịch không chấp thuận đề nghị bổ sung đòi “Nhật Bản công nhận chủ quyền hoàn toàn của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đối với Manchuria (Mãn Châu), đảo Đài Loan (Formosa)..., quần đảo Penlinletao (tức Bành Hồ), ... quần đảo Hoàng Sa,... kể cả quần đảo Trường Sa, và Nhật từ bỏ tất cả các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với các vùng lãnh thổ nêu trong điểm này”. Cũng tại Hội nghị San Francisco, ngày 7/9/1951, Trưởng đoàn đại biểu chính quyền Bảo Đại Trần Văn Hữu đã tuyên bố rằng, từ lâu hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là bộ phận không tách rời của lãnh thổ Việt Nam và “cũng vì cần phải dứt khoát lợi dụng tất cả mọi cơ hội để dập tắt những mầm mống các tranh chấp sau này, chúng tôi khẳng định chủ quyền của chúng tôi đối với các quần đảo Trường sa và Hoàng Sa, những quần đảo luôn luôn thuộc về Việt Nam”⁽¹¹⁾. Tuyên bố trên của đại diện Việt Nam tại Hội nghị đã không có bất cứ một đại diện nào của 51 quốc gia tham dự Hội nghị phản đối hoặc bảo lưu.

Như vậy, các vùng lãnh thổ mà Tuyên bố Cai-rô xác nhận và Hòa ước San Francico khẳng định lại là: của Trung Quốc chỉ bao gồm Đài Loan, Bành Hồ. Việc Hòa ước San Francico tách riêng Đài Loan, Bành Hồ và Hoàng Sa, Trường Sa thành hai khoản riêng biệt (b và f) tự nó đã bao hàm ý nghĩa không công nhận Hoàng Sa, Trường Sa thuộc về Trung Quốc. Quyết định của Hội nghị San Francisco, tại phiên họp toàn thể ngày 5/9/1951 không chấp nhận đề nghị bổ sung đòi Nhật Bản công nhận chủ quyền hoàn toàn của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đối với các đảo, quần đảo ghi trong điều 2, chương II (trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa), một lần nữa đã trực tiếp phủ nhận Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về Trung Quốc.

Tóm lại, có thể khẳng định rằng, từ các sử liệu cổ chính thức của các nhà nghiên cứu, các đoàn khảo sát khoa học, các nhà truyền giáo phương Tây và của chính các học giả Trung Quốc; từ những tư liệu chính thức của nhà nước Việt Nam, nhà nước Pháp, các văn kiện pháp lý quốc tế, từ tuyên bố Cai-rô 1943 (và Tuyên ngôn của Hội nghị Postdam 1945 khẳng định lại nội dung Tuyên bố Cai-rô) đến Hòa ước San Francisco ngày 8/9/1951 đã không xác nhận chủ quyền của Trung Quốc hay bất cứ quốc gia nào đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam. Đồng thời, với các tư liệu quốc tế, các sử liệu cổ của Trung Quốc có liên quan và việc đại diện của 51 quốc gia tại Hội nghị San Francisco 1951 đồng thuận với Tuyên bố của Trưởng đoàn Việt Nam về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, tự nó đã mặc nhiên khẳng định chủ quyền của nước ta về hai quần đảo này./.

CHÚ THÍCH

1. Bản đồ của các nhà hàng hải Bồ Đào Nha, Hà Lan, Pháp như: Lazaro Luis, Fernão Vaz Dourado, Willem Jansz Blaeu, Jacob Aerts Colom, Hendrick doncker, Frederich De Wit Pietre du Val...
2. Trích theo J.Y.C “Bí mật các đảo san hô - nhật ký về cuộc hành trình đến Trường Sa” (Mystere des atolls – Journal de voyage aux Paracels), tuần báo “Đông dương” (Indochine), các số ngày 3, 10, 17 tháng 7 năm 1941.
3. Trích theo A.Salles “Hồi ký về nước Cochinchine của J.B. Chaigneau”(Le memoire sur la Cochinchine de J.B. Chaigneau), tạp chí của những người bạn thành Huế cổ (Bulletin des amis du vieux Huế), số 2 năm 1923, tr.257.
4. Đính trong cuốn “Từ điển La tinh - Việt Nam” (Dictionarium Latino-Anamiticum), 1838.
5. “Địa lý của vương quốc Cochinchina” (Geography of the Cochinchina Empire), “Tạp chí Hội địa lý Hoàng gia London” (The Journal Geography of London), tập XIX, 1849, Tr. 93.
6. Chủ quyền qua tài liệu tôn giáo (<http://dantri.com.vn/c20/s20-503860/hoang-sa-truong-sa-trong-ban-do-co-nuoc-ngoai-bai-1.htm>).
7. Nguồn: <http://www.hoangsa.danang.gov.vn/index.php/>, “Sử liệu Trung Quốc không có Trường Sa, Hoàng Sa”, ngày 7/07/2018.
8. Nguồn: <http://www.go.vn/news/953-24441/goc-nhin/su-lieu-moi-ve-chu-quyen-bien-dao-cua-viet-nam.htm>, 01/08/2011.
9. Văn kiện Bộ Ngoại Giao Mỹ, 1961- Wasington, Hội nghị Cai-rô và Têheran 1943, Tr.448.
10. Văn kiện của Bộ Ngoại giao Mỹ, tháng 12- 1951, Hội nghị ký Hòa ước với Nhật Bản, Tr.314.
11. Văn kiện của Bộ Ngoại giao Mỹ, tháng 12- 1951, Hội nghị ký Hòa ước với Nhật Bản, Tr.236.